<Confidential>

CIMB BANK (VIETNAM) Ltd

BẢNG TỶ GIÁ NGOẠI TỆ

CIMB BANK

Số *FX26-11.05*

Lần *01*

Tỷ giá áp dụng ngày **05-Nov-26**

Tỷ giá USD/VND

	Mua		Bán
	Tiền mặt	*Chuyển khoản*	*(Tiền mặt & Chuyển khoản)*
USD/VND	25,510	25,510	25,890

Tỷ giá USDVND trung tâm của NHNN	**25,623**

Tỷ giá ngoại tệ khác so với Việt Nam Đồng

	Mua		Bán
	Tiền mặt	*Chuyển khoản*	*(Tiền mặt & Chuyển khoản)*
AUD (Australia)	17,684	17,684	18,353
EUR (Europe)	28,433	28,433	29,635
JPY (Japan)	156.96	156.96	168.16
SGD(Singapore)	19,784	19,784	20,458
THB (Thailand)	750.96	750.96	782.88
GBP (England)	34,099	34,099	35,193
CAD (Canada)	18,123	18,123	18,705
MYR (Malaysia)	6,257	6,257	6,464